

Bình Dương; ngày 09 tháng 6 năm 2022

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: 2174 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ Phần Bất Động Sản Bcons Land.

Địa chỉ: 176/1-176/3 đường Nguyễn Văn Thương; phường 25; quận Bình Thạnh; Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bcons lập và được Công ty Cổ phần Bất động sản Bcons Land phê duyệt tại Quyết định số 02/2022/QĐ-BLAND ngày 23/05/2022.

- Theo bản vẽ thiết kế:

+ Kiến trúc: KT-TT.00-08 → KT-TT.00-12; KT-A1.01-01 → KT-A1.01-09; KT-A1.03-01 → KT-A1.03-06; KT-A1.04-01 → KT-A1.04-03; KT-A2.01-01 → KT-A2.01-06; KT-A2.03-01 → KT-A2.03-03; KT-A2.04-01; KT-B1.01-01 → KT-B1.01-06; KT-B1.03-01 → KT-B1.03-04; KT-B1.04-01 → KT-B1.04-02; KT-B2.01-01 → KT-B2.01-05; KT-B2.03-01 → KT-B2.03-04; KT-B2.04-01; KT-B2.04-02; KT-HA.00-01; KT-HA.00-02; KT-HB.00-01; KT-HB.00-02; KT00-04 → KT00-06; KT01-01 → KT01-03; KT02-01 → KT02-02;

+ Kết cấu: KC-KT-BLA-H-00.01 → KC-KT-BLA-H-00.07; KC-KT-BLA-H-01.01 → KC-KT-BLA-H-09.12; KC-KT-BLA-A1-02.01 → KC-KT-BLA-A1-09.03; KC-KT-BLA-A2-02.01 → KC-KT-BLA-A2-09.02; KC-KT-BLB-H-00.00 → KC-KT-BLB-H-00.07; KC-KT-BLB-H-01.01 → KC-KT-BLB-H-09.12; KC-KT-BLB-B1-02.01 → KC-KT-BLB-B1-09.02; KC-KT-BLB-B2-02.01 → KC-KT-BLB-B2-09.03; KC-KT-TMN-00.00 → KC-KT-TMN-00.07; KC-KT-TMN-01.01 → KC-KT-TMN-07.04;

+ Cơ điện : Đ-KA-EP-100 → Đ-KA-EP-604; Đ-KA-LN-201 → Đ-KA-LN-207; Đ-KA-EL-200 → Đ-KA-EL-601; Đ-KA-ELV-101 → Đ-KA-ELV-601; TG-KA-MVAC-100 → Đ-KA-MVAC-502; N-KA-HS-100 → N-KA-HS-510; N-KA-HD-101 → N-KA-HS-603; Đ-KB-EP-100 → Đ-KB-EP-603; Đ-KB-LN-201 → Đ-KB-LN-207; Đ-KB-EL-200 → Đ-KB-EL-601; Đ-KB-ELV-101 → Đ-KB-ELV-601; TG-KB-MVAC-100 → Đ-KB-MVAC-502; N-KB-HS-100 → N-KB-HS-509; N-KB-HD-101 → N-KB-HS-603;

- Tổng số công trình: 02 công trình chính và các hạng mục phụ trợ.

- Đơn vị thiết kế công trình: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bcons (Mã số chứng chỉ: BXD-00031230).

+ Chủ nhiệm thiết kế; chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Ngô Lưu Bình (Mã số chứng chỉ: BXD-00033769).

+ Chủ nhiệm; chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Nguyễn Văn Hào (Mã số chứng chỉ: BXD-00106806).

+ Chủ trì thiết kế cơ - điện: Ông Nguyễn Quang Phúc (Mã số chứng chỉ: BXD-00033757).

+ Chủ trì thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió: Ông Nguyễn Đức Tấn (Mã số chứng chỉ: BXD-00033753).

+ Chủ trì thiết kế cấp - thoát nước: Ông Lê Đức Kiên (Mã số chứng chỉ: BXD-00069477).

- Đơn vị thẩm tra thiết kế (hạng mục Khu A Khối chung cư): Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Ánh Sáng Phương Nam (Mã số chứng chỉ: BXD-00000200).

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kiến trúc: Bà Tô Thị Mỹ Anh (Mã số chứng chỉ: BXD-00007177).

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: Ông Lê Nguyễn Đăng Khoa (Mã số chứng chỉ: BXD-00021842).

+ Chủ trì thẩm tra hệ thống cơ điện: Ông Nguyễn Huy Tân (Mã số chứng chỉ: BXD-00033489).

+ Chủ trì thẩm tra hệ thống cấp; thoát nước: Bà Nguyễn Thị Hương (Mã số chứng chỉ BXD-00021841).

- Đơn vị thẩm tra thiết kế (toàn dự án trừ hạng mục Khu A Khối chung cư): Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng (CIDECO) (Mã số chứng chỉ: BXD-00002941).

+ Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế: Ông Nguyễn Thành Dương (Mã số chứng chỉ: BXD-00002393)

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kiến trúc: Ông Huỳnh Quang Hưng (Mã số chứng chỉ: BXD-00002397).

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu: Ông Hồ Thái Thanh (Mã số chứng chỉ BXD-00053961).

+ Chủ trì thẩm tra hệ thống cơ điện: Ông Trần Quang Trung (Mã số chứng chỉ: BXD-00002396).

+ Chủ trì thẩm tra hệ thống cấp; thoát nước: Ông Lê Quang Trường (Mã số chứng chỉ BXD-00060450).

- Đơn vị thẩm định thiết kế: Công ty Cổ Phần Bất Động Sản Becons Land.

\* Gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Từ thửa đất số 2498 đến thửa 2546 tờ bản đồ số 12, Khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Diện tích: 30.074,4 m<sup>2</sup> (trong đó diện tích đất phù hợp quy hoạch là 24.354,1 m<sup>2</sup>, diện tích đất hành lang đường Thống Nhất, hành lang điện và đường khu vực là 5.720,3 m<sup>2</sup>).

- Mật độ xây dựng toàn khu: 36,87%.

- Hệ số sử dụng đất: 6,69 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: 16m tính từ tim đường Trục chính Đông Tây (đường Thống Nhất).

- Chỉ giới xây dựng: 6m tính từ chỉ giới đường đỏ và ranh đất.

- Định vị công trình: theo mặt bằng tổng thể.

### **2.1. Công trình nhà chung cư cao tầng:**

- Loại công trình: công trình dân dụng.

- Cấp công trình: cấp I.

- Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ±0,000): -6,0m.

- Cốt nền công trình (tính từ cốt vỉa hè): +1,0m.

- Chiều cao công trình (tính từ cốt vỉa hè): 99,9m.



- Số tầng: 02 tầng hầm + 27 tầng trên mặt đất + tum thang + kỹ thuật thang máy.

- Công trình được chia thành 02 khu:

➤ **Khu A:** có diện tích xây dựng là 4.296,29m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm) là 90.426,36 m<sup>2</sup>; Mật độ xây dựng 22,21%; Hệ số sử dụng đất 4,68 lần; các khu chức năng được phân theo từng tầng như sau:

▪ **Phần ngầm:**

- Tầng hầm 01: được xây dựng mở rộng bên dưới khu đất với tổng diện tích sàn xây dựng là 8.244,37 m<sup>2</sup>; phần bên dưới công trình cao 2,6m so với vỉa hè, cốt sàn tầng hầm đặt ở cao độ -3,6m so với cốt cao độ tầng 01. Bố trí khu để xe có diện tích khoảng 6.578,46m<sup>2</sup>; khu kỹ thuật và các buồng thang.

- Tầng hầm 02: diện tích sàn xây dựng 8.244,37m<sup>2</sup>; cao 3m. Bố trí khu để xe có diện tích khoảng 6.558,19m<sup>2</sup>; khu kỹ thuật và các buồng thang.

▪ **Phần nổi:**

○ **Khối A1:**

- Tầng 01: diện tích sàn xây dựng là 3.284,45m<sup>2</sup>; cao 4,5m. Trong đó, bố trí khu thương mại tập trung có diện tích là 2.594,92m<sup>2</sup> và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tầng 02: diện tích sàn xây dựng là 3.065m<sup>2</sup>; cao 4,5m. Trong đó, bố trí khu thương mại tập trung có diện tích là 2.456,21m<sup>2</sup> và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tầng 03: diện tích sàn xây dựng là 3.284,45m<sup>2</sup>; cao 5m. Trong đó, bố trí khu thương mại tập trung có diện tích là 2.675,66m<sup>2</sup> và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tầng 04: diện tích sàn xây dựng là 2.406,2m<sup>2</sup>; cao 3,6m. Trong đó, bố trí các không gian dịch vụ công cộng có diện tích 1.498,32m<sup>2</sup> và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tầng 05 đến tầng 07: diện tích sàn xây dựng là 2.240,64m<sup>2</sup>/sàn; cao 3,3m/tầng; riêng tầng 7 cao 3,6m. Trong đó, bố trí các không gian dịch vụ công cộng có diện tích 1.563,27m<sup>2</sup> và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tầng 08: diện tích sàn xây dựng là 2.205,12m<sup>2</sup>; cao 3,3m. Trong đó, bố trí 04 thang bộ thoát hiểm, 10 thang máy, 32 căn hộ ở có hành lang giữa rộng 1,6m và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tầng 09 đến tầng 27: diện tích sàn xây dựng là 2.205,12m<sup>2</sup>/sàn; cao 3,3m/tầng; riêng tầng 27 cao 3,6m. Trong đó, bố trí 04 thang bộ thoát hiểm, 10 thang máy, 34 căn hộ ở có hành lang giữa rộng 1,6m và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tum thang là tầng kỹ thuật mái có diện tích sàn xây dựng là 237,19m<sup>2</sup>; cao 4,8m. Bố trí mái che cầu thang bộ và phòng kỹ thuật thang máy.

○ **Khối A2:**

- Tầng 01: diện tích sàn xây dựng là 1.011,84m<sup>2</sup>; cao 4,5m. Trong đó, bố trí các không gian thương mại có diện tích là 479,99m<sup>2</sup>; không gian sinh hoạt cộng đồng có diện tích là 301,19m<sup>2</sup> và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tầng 02: diện tích sàn xây dựng là 1.011,84m<sup>2</sup>; cao 3,6m. Trong đó, bố trí không gian sinh hoạt cộng đồng có diện tích là 845,03m<sup>2</sup> và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tầng 03: diện tích sàn xây dựng là 1.006,72m<sup>2</sup>; cao 3,6m. Trong đó, bố trí không gian sinh hoạt cộng đồng có diện tích là 414,91m<sup>2</sup>; 07 căn hộ ở có hành lang giữa rộng 1,6m và khu kỹ thuật tòa nhà.



- Tầng 04 đến tầng 27: diện tích sàn xây dựng là  $1.001,6\text{m}^2/\text{sàn}$ ; cao  $3,3\text{m}/\text{tầng}$ ; riêng tầng 27 cao  $3,6\text{m}$ . Trong đó, bố trí 02 thang bộ thoát hiểm, 04 thang máy, 15 căn hộ ở có hành lang giữa rộng  $1,6\text{m}$  và khu kỹ thuật tòa nhà.

- Tum thang và tầng kỹ thuật mái có diện tích sàn xây dựng là  $106,11\text{m}^2$ ; cao  $5,7\text{m}$ . Bố trí mái che cầu thang bộ và phòng kỹ thuật thang máy.

➤ **Khu B:** có diện tích xây dựng là  $2.459,54\text{m}^2$ ; Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng hầm) là  $65.537,55\text{m}^2$ ; Mật độ xây dựng  $12,72\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $3,39$  lần. Các khu chức năng được phân theo từng tầng như sau:

▪ **Phần ngầm:**

- Tầng hầm 01: diện tích sàn xây dựng là  $6.516,33\text{m}^2$ ; phần bên dưới công trình cao  $3\text{m}$  so với vỉa hè, cốt sàn tầng hầm đặt ở cao độ  $-4\text{m}$  so với cốt cao độ tầng 01. Bố trí khu để xe có diện tích khoảng  $5.331,53\text{m}^2$ ; khu kỹ thuật và các buồng thang.

- Tầng hầm 02: diện tích sàn xây dựng  $6.516,33\text{m}^2$ ; cao  $3\text{m}$ . Bố trí khu để xe có diện tích khoảng  $5.153,86\text{m}^2$ ; khu kỹ thuật và các buồng thang.

▪ **Phần nổi:**

○ **Khối B1:**

+ Tầng 01: diện tích sàn xây dựng khoảng  $908,7\text{m}^2$ ; cao  $4,5\text{m}$ . Trong đó, bố trí 09 căn hộ với diện tích khoảng  $463,38\text{m}^2$ ; nhóm trẻ mầm non có diện tích khoảng  $181,45\text{m}^2$  và khu kỹ thuật tòa nhà.

+ Tầng 02 đến tầng 03: diện tích sàn xây dựng khoảng  $908,7\text{m}^2/\text{sàn}$ ; tầng 2 cao  $3,3\text{m}$ ; tầng 3 cao  $3,6\text{m}$ . Trong đó, bố trí nhóm trẻ mầm non có diện tích khoảng  $735,57\text{m}^2$  và khu kỹ thuật tòa nhà.

+ Tầng 04 đến tầng 27: diện tích sàn xây dựng khoảng  $888,04\text{m}^2/\text{sàn}$ ; cao  $3,3\text{m}/\text{tầng}$ ; riêng tầng 27 cao  $3,6\text{m}$ . Trong đó, bố trí 02 thang bộ thoát hiểm, 04 thang máy, 13 căn hộ ở có hành lang giữa rộng  $1,6\text{m}$  và khu kỹ thuật tòa nhà.

+ Tum thang là tầng kỹ thuật mái có diện tích sàn xây dựng khoảng  $95,01\text{m}^2$ ; cao  $6\text{m}$ . Bố trí mái che cầu thang bộ và phòng kỹ thuật thang máy.

○ **Khối B2:**

+ Tầng 01: diện tích sàn xây dựng khoảng  $1.550,84\text{m}^2$ ; cao  $4,5\text{m}$ . Trong đó, bố trí 13 căn hộ với diện tích khoảng  $760,88\text{m}^2$ ; nhóm trẻ mầm non có diện tích khoảng  $164,21\text{m}^2$  và khu kỹ thuật tòa nhà.

+ Tầng 02: diện tích sàn xây dựng khoảng  $1.530,36\text{m}^2$ ; cao  $3,6\text{m}$ . Trong đó, bố trí nhóm trẻ mầm non có diện tích khoảng  $466,47\text{m}^2$ ; 14 căn hộ ở có hành lang giữa rộng  $1,6\text{m}$  và khu kỹ thuật tòa nhà.

+ Tầng 03 đến tầng 27: diện tích sàn xây dựng khoảng  $1.520,12\text{m}^2/\text{sàn}$ ; cao  $3,3\text{m}/\text{tầng}$ ; riêng tầng 27 cao  $3,6\text{m}$ . Trong đó, bố trí 04 thang bộ thoát hiểm, 08 thang máy, 22 căn hộ ở có hành lang giữa rộng  $1,6\text{m}$  và khu kỹ thuật tòa nhà.

+ Tum thang là tầng kỹ thuật mái có diện tích sàn xây dựng khoảng  $204,88\text{m}^2$ ; cao  $6\text{m}$ . Bố trí mái che cầu thang bộ và phòng kỹ thuật thang máy.

**2.2. Công trình nhà trẻ (Trường mầm non):**

- Loại công trình: công trình dân dụng.

- Cấp công trình: cấp III.

- Cốt nền công trình (tính từ cốt vỉa hè):  $+0,6\text{ m}$ .



- Chiều cao công trình (tính từ cốt vỉa hè): 14,95m.
- Số tầng: 03 tầng + tum thang.
- Diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất của công trình): 652,5m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.087 m<sup>2</sup>, trong đó:
  - + Tầng 01: diện tích sàn xây dựng khoảng 652,5m<sup>2</sup>; cao 4,2m. Trong đó, bố trí 03 phòng mẫu giáo, phòng bếp và khu phụ trợ.
  - + Tầng 02: diện tích sàn xây dựng khoảng 636,73m<sup>2</sup>; cao 4,2m. Trong đó, bố trí 03 phòng mẫu giáo, phòng đa năng và khu phụ trợ.
  - + Tầng 03: diện tích sàn xây dựng khoảng 636,73m<sup>2</sup>; cao 3,3m. Trong đó, bố trí phòng nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất, phòng đa năng, phòng hành chính quản trị và khu phụ trợ.
  - + Tum thang là tầng kỹ thuật mái có diện tích sàn xây dựng khoảng 160,99m<sup>2</sup>; cao 3,55m. Bố trí mái che cầu thang bộ và phòng kỹ thuật.

**2.3. Các công trình phụ trợ:** Hệ thống điện, trạm điện, cấp - thoát nước, chống sét, thông tin liên lạc ... của toàn bộ khu vực, phương án san nền, giải pháp sân vườn, cây xanh, tổ chức giao thông nội bộ, giao thông đối ngoại, việc kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung bên ngoài.

### **3. Giấy tờ về pháp lý và quyền sử dụng đất:**

- Quyết định số 4489/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Đông Hòa.

- Công văn số 01/TC-QC ngày 08/01/2020 của Cục Tác chiến thuộc Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận cao độ tính không xây dựng công trình.

- Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND thành phố Dĩ An về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Đông Hòa.

- Công văn số 284/CV-CNDA ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Cấp nước Dĩ An thuộc Công ty Cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương về việc thỏa thuận đấu nối nguồn cấp nước cho dự án "Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons".

- Công văn số 3958/PCBD-KHVT ngày 18/8/2020 của Công ty Điện lực Bình Dương về việc cấp điện cho dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons.

- Công văn số 110/CV-NTDA ngày 27/8/2020 của Chi nhánh Nước thải Dĩ An thuộc Công ty Cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương về việc phúc đáp công văn đấu nối nước thải cho Công ty Cổ phần Bất động sản Bcons Land.

- Quyết định số 4878/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND thành phố Dĩ An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons, địa điểm phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Công văn số 2787/UBND-ĐT ngày 03/12/2020 của UBND thành phố Dĩ An về việc thỏa thuận đấu nối giao thông và thoát nước mưa dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons.

- Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND thành phố Dĩ An về việc phê duyệt hiệu chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons, địa điểm phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.



- Quyết định số 05/2021/QĐ-BLAND ngày 01/04/2021 của Công ty Cổ phần Bất động sản Bcons Land về việc chấp thuận tiêu chuẩn áp dụng cho dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons.

- Quyết định số 475/QĐ-STNMT ngày 11/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons.

- Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Bình Dương về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons tại khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Giấy chứng nhận số 204/TD-PCCC ngày 31/3/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH thuộc Công an tỉnh Bình Dương về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons.


- Văn bản số 153/CPN-QLXD ngày 04/4/2022 của Bộ Xây Dựng - Cục Công tác Phía Nam về việc kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi DTXD dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons.

- Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty Cổ phần bất động sản Bcons Land chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Chủ đầu tư đang thi công cọc thí nghiệm theo giấy phép 1730/SXD-KTKT ngày 10/05/2022 của Sở Xây Dựng về việc thi công cọc thí nghiệm công trình Khởi chung cư thuộc dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons.

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp, quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận: 

- Như trên,
- UBND thành phố Dĩ An (p/h),
- Thanh tra Sở XD (p/h),
- Lưu: VT, KTKT, Hg. 

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Bộ Kỹ Thuật**

## **CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
6. Thực hiện đảm bảo theo các nội dung ghi nhận tại phần V của Văn bản số 153/CPN-QLXD ngày 04/4/2022 của Cục công tác phía Nam - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng - Căn hộ Bcons.

---

### **ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Dương, ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIÁM ĐỐC**

